

CHỦ ĐỀ: THƠ HIỆN ĐẠI VIỆT NAM

Bài 4: BẾP LỬA

A. Kiến thức cần nhớ.

1. Tác giả

- Bằng Việt là bút danh của Nguyễn Việt Bằng, sinh năm 1941 tại Huế, nhưng quê gốc ở huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây. Bằng Việt làm thơ từ đầu những năm 1960 và thuộc thế hệ các nhà thơ trưởng thành trong thời kì kháng chiến chống Mỹ.
- Tác phẩm chính: Hương cây - Bếp lửa (thơ in chung với Lưu Quang Vũ – 1968), Những gương mặt, những khoảng trời (1973), đất sau mưa (thơ – 1977), Khoảng cách giữa lời (thơ – 1983). Cát sáng (thơ 1986), Bếp lửa - Khoảng trời (thơ tuyển 1988)...
- Thơ Bằng Việt, cảm xúc tinh tế, có giọng điệu tâm tình trầm lắng, giàu suy tư, triết luận.

2. Tác phẩm.

a. **Hoàn cảnh sáng tác** : “Bếp lửa” được sáng tác năm 1963, khi BV đang là sinh viên khoa pháp lý trường Đại học tổng hợp Ki – ép (Liên xô cũ).

b. **Nội dung**: Qua hồi tưởng, suy ngẫm của người cháu đã trưởng thành, bài thơ “Bếp lửa” gợi lại những kỉ niệm đầy xúc động về người bà và tình bà cháu, đồng thời thể hiện lòng kính yêu trân trọng và biết ơn của người cháu đối với bà và cũng là đối với gia đình, quê hương đất nước.

c. **Nghệ thuật**: Bài thơ đã kết hợp nhuần nhuyễn giữa biểu cảm với miêu tả, tự sự và bình luận. Thành công của bài thơ còn ở sự sáng tạo hình ảnh bếp lửa gắn liền với hình ảnh người bà, làm điểm tựa khơi gợi mọi kỉ niệm, cảm xúc và suy nghĩ về bà và tình bà cháu.

d. **Bố cục** : 3 phần:

- + Phần 1: 3 dòng đầu: hình ảnh bếp lửa khơi nguồn cho dòng cảm xúc hồi tưởng về bà
 - + Phần 2: Từ “lên bốn tuổi” đến “niềm tin dai dẳng”: những kỉ niệm tuổi thơ và hình ảnh người bà gắn liền với hình ảnh bếp lửa trong hồi tưởng của cháu.
 - + Phần 3: Từ “lặn đạ đời bà... đến “thiên lương bếp lửa”: suy ngẫm về bà và cuộc đời bà.
 - + Phần 4: (4 dòng cuối): Hình ảnh bà và bếp lửa sống mãi trong tâm hồn cháu.
- Mạch cảm xúc của bài thơ rất tự nhiên, đi từ hồi tưởng đến hiện tại, từ kỉ niệm đến suy ngẫm: hình ảnh bếp lửa gợi về những kỉ niệm tuổi thơ sống bên bà tám năm ròng, làm hiện lên hình ảnh bà với bao vất vả và tình yêu thương triu mến dành cho đứa cháu; từ kỉ niệm, đứa cháu nay đã trưởng thành suy ngẫm và thấu hiểu về cuộc đời bà, về lẽ sống giản dị mà cao quý của bà; cuối cùng, người cháu muốn gửi niềm nhớ mong về bà.

3. Chú ý: Cần cảm nhận và thuộc một số câu thơ nói về:

- Hình tượng bếp lửa, ngọn lửa
- Hình tượng con chim tu hú
- Hình ảnh người bà nhóm lửa và đứa cháu bé thơ.
- Những câu thơ cảm thán và câu hỏi tu từ làm cho giọng thơ tha thiết bồi hồi.:

VD:Tiếng tu hú sao mà tha thiết thế!

..... Tu hú ơi chẳng đến ở cùng bà

Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa?”

Hoặc: “Ôi kì lạ và thiêng liêng bếp lửa!”

“Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở:

Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?”

4. Phân tích nội dung bài thơ.

a. **Những hồi tưởng về bà và tình bà cháu.**

*** Khổ 1 nói về bếp lửa và lòng cháu thương bà.** Khi nhớ về quê hương, người ta thường nhớ về những kỉ niệm gắn liền trong quá khứ như dòng sông, bến đò, cây đa.... Đối với Bằng Việt, sự hồi tưởng được bắt đầu từ hình ảnh thân thương, ấm áp về bếp lửa:

Một bếp lửa chờn vờn sương sớm

Một bếp lửa ấp iu nồng đượm

- Ba tiếng “một bếp lửa” trở thành điệp khúc mở đầu bài thơ với giọng điệu sâu lắng, hình ảnh quen thuộc trong mọi gia đình. Hình ảnh bếp lửa thật ấm áp giữa cái lạnh của “chờn vờn sương sớm”, thật thân thương với bao tình cảm “ấp iu nồng đượm”. Từ “ấp iu” vừa diễn tả công việc nhóm bếp, vừa gợi ra bàn tay kiên nhẫn, khéo léo và tấm lòng của người nhóm bếp. (Các chữ “ấp iu”, “nồng đượm”, “chờn vờn” rất hình tượng, gợi tả; Ấp iu: là một sáng tạo từ mới mẻ -> đó là sự kết hợp và biến thể của hai từ “ấp ủ” và “nâng niu”. Bếp lửa ấm áp “nồng đượm” ấy còn mang tình thương chở che, ôm ấp, “ấp iu” của lòng bà)

- Hình ảnh bếp lửa, rất tự nhiên đánh thức dòng cảm xúc hồi tưởng của cháu về bà, người nhóm lửa, người nhóm bếp mỗi sớm mai - một hình ảnh xuyên suốt bài thơ, lúc nào cũng chập chờn lay động: “*Cháu thương bà biết mấy nắng mưa*”. Bếp lửa của bà là bếp lửa của một cuộc đời đã trải qua “*biết mấy nắng mưa*”, nghèo khổ và vất vả. Nghĩ về bếp lửa, nhớ về bếp lửa mà trong lòng đứa cháu đi xa trào dâng một cảm xúc thương bà mãnh liệt. Chữ “thương” dùng thật đắt qua vần thơ cảm thán, làm cho cảm xúc lan toả, thấm sâu vào hồn người.

*** Từ đó, bài thơ gọi lại cả một thời thơ ấu bên người bà (Khổ 2,3,4)**

- Kỉ ức đưa nhân vật trở về những năm “đói mòn đói mỏi” của nạn đói năm 1945: “cả dân tộc đói nghèo trong rơm rạ” (Chế Lan Viên). Thành ngữ “đói mòn đói mỏi” – cái đói kéo dài làm mỏi mệt, kiệt sức, con ngựa gầy rạc cùng với người bỏ đánh xe chắc cũng gầy khô... Giọng thơ trĩu xuống, nao nao lòng người đọc. Tuy nhiên cái đói chỉ là cái cớ để nhà thơ nhớ về một **tuổi thơ cay cực, thiếu thốn trầm bề**:

“Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói

Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi

Bố đi đánh xe khô rạc ngựa gầy

- Ấn tượng nhất là **mùi khói bếp**: “*Khói hun nhèm mắt cháu. Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay*”. Hai câu thơ có giá trị biểu cảm cao. Hình ảnh tả thực : khói nhiều cay, khét vì củi ướt vì sương nhiều và lạnh và vừa là hình ảnh tượng trưng: sự xúc động- nghĩ mà thương tuổi thơ gian khó, nghĩ mà còn cao một nỗi nhớ thương bà. Cảm xúc quá khứ hoà lẫn hiện tại và chắc hẳn cảm xúc quá khứ phải sâu sắc lắm mới có thể trở dậy mạnh mẽ thế. Cho dù năm tháng trôi qua nhưng kỉ ức ấy trở thành một vết thương lòng đau đẽ nguôi ngoai. Qua đó, nhà thơ khẳng định, tuổi thơ đâu thiếu thốn vật chất nhưng không bao giờ thiếu thốn nghĩa tình.

- Từ mùi khói bếp, nhân vật trữ tình lại nhớ về **tiếng chim tu hú** trong suốt tám năm ròng của tuổi thơ - những kỉ niệm đầy ắp âm thanh, ánh sáng và những tình cảm sâu sắc xung quanh cái bếp lửa quê hương được nhắc tới trong đoạn thơ thứ ba.

“Tám năm ròng cháu cùng bà nhóm lửa

Tu hú kêu trên những cánh đồng xa

....

+Thật là hồn nhiên, trong sáng và xúc động làm sao khi nhà thơ tâm tình với chim tu hú. Tiếng chim tu hú là tiếng chim quen thuộc của đồng quê mỗi độ vào hè. Tiếng chim râm ran trong vườn lá, trên cánh đồng cứ khắc khoải kêu mãi, kêu hoài, trong hiện thực đã tha thiết, tiếng chim trong nỗi nhớ như giục giã, khắc khoải một điều gì da diết lắm, khiến lòng người trở dậy những hoài niệm nhớ mong: “tiếng tu hú sao mà tha thiết thế!”. Nhà thơ đang kể chuyện về bà mà như tách

hắn ra để trò chuyện trực tiếp với bà: “*bà còn nhớ không bà...?*” Còn gì hơn với những chi tiết tự sự xúc động như thế?

+ Âm điệu tha thiết của câu thơ còn gợi ra tình cảnh vắng vẻ, cô cút, vơi vơi nhớ thương của hai bà cháu:

*Tu hú ơi chẳng đến ở cùng bà
Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa?*

Câu thơ mới thấm thía làm sao, xót xa làm sao! Bà luôn bên cháu, dạy dỗ, chăm sóc cho cháu lớn lên, nuôi dưỡng cả tâm hồn lẫn thể chất cho cháu, vậy mà bây giờ cháu cũng đi xa, để bà một mình khó nhọc. Tiếng chim tu hú giờ đây trở thành một mảnh tâm hồn tuổi thơ để gợi nhớ gợi thương. Cháu thương bà vất vả, lo toan, biết ngộ cùng ai, chỉ có thể tâm tình với chim tu hú mà thôi. Như vậy, bếp lửa đánh thức kỉ niệm tuổi thơ, ở đó lung linh hình ảnh người bà và có cả hình ảnh quê hương.

- Đặc biệt hình ảnh người bà bỗng nhiên trở nên cao lớn, vĩ đại khi Bằng Việt nhớ về những năm tháng đau thương, vất vả, giặc tàn phá xóm làng – hoàn cảnh chung của nhiều gia đình Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp. “*Mẹ và cha công tác bận không về*”, cháu sống trong sự cưu mang, dạy dỗ của bà, sớm có ý thức tự lập, sớm phải lo toan. Bên bếp lửa: “*bà hay kể chuyện những ngày ở Huế*”, “*bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học*”, bà dặn cháu đinh ninh:

*“Bố ở chiến khu bố còn việc bố
Mày có viết thư chớ kể này kể nọ,
Cứ bảo nhà vẫn được bình yên!”*

Bà là hiện thân cụ thể nhất, sinh động nhất cho hậu phương lớn. Trong nhiều gia đình Việt Nam, do nhiều cảnh ngộ khác nhau, mà vai trò của người bà – bà nội, bà ngoại – đã thay thế vai trò của người mẹ hiền. Sống trong những năm dài chiến tranh, thế nhưng bà vẫn vững lòng trước mọi tai họa, thử thách. Các từ ngữ như “*bà bảo*”, “*bà dạy*”, “*bà chăm*” đã diễn tả một cách sâu sắc tấm lòng đôn hậu, tình thương bao la, sự chăm chút của bà đối với cháu nhỏ. Chữ “*bà*” và chữ “*cháu*” được điệp lại 4 lần gợi tả tình bà cháu quấn quýt yêu thương. Được sống trong tình thương là hạnh phúc. Người cháu trong bài thơ “*bếp lửa*” tuy phải sống xa cha mẹ, tuy gặp nhiều thiếu thốn khó khăn, nhưng em thật hạnh phúc khi được sống trong vòng tay yêu thương của bà. Vì thế cháu mới cảm thấy một cách thiết tha nồng hậu: “*nhóm bếp lửa nghĩ thương bà khó nhọc*”.

=> Tóm lại, làm nên thành công của đoạn thơ nhớ về bà, qua dòng chảy cảm xúc của nhân vật trữ tình chính là sự kết hợp, đan cài nhuần nhuyễn với nhau giữa các yếu tố biểu cảm, miêu tả và tự sự. Đây cũng là nét bút pháp quen thuộc của nhà thơ. Chính sự kết hợp nhuần nhị độc đáo đó khiến cho hình ảnh của bà thật gần gũi, những mảng kí ức tuổi thơ lại hiện về sống động và chân thành, giản dị.

b. Những suy ngẫm về bà và hình ảnh bếp lửa. (Khổ 5,6)

- Từ những kỉ niệm hồi tưởng về tuổi thơ và bà, người cháu trở về hiện tại để suy ngẫm về cuộc đời và lẽ sống của bà và cũng là để thương bà nhiều hơn, nhớ bà nhiều hơn. Hình ảnh bà luôn gắn liền với hình ảnh bếp lửa, ngọn lửa. Có thể nói bà là “*người nhóm lửa*”, lại cũng là người giữ cho ngọn lửa luôn ấm nóng và toả sáng trong mỗi gia đình.

+ Từ “*bếp lửa*”, đứa cháu nghĩ về “ngọn lửa”- một hình ảnh ẩn dụ rất tráng lệ.

*“Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen.
Một ngọn lửa lòng bà luôn ủ sẵn
Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng”*

“*Bếp lửa bà nhen sớm sớm chiều chiều*” không phải chỉ bằng nhiên liệu bên ngoài mà đã sáng bừng lên thành ngọn lửa bất diệt, ngọn lửa của tình yêu thương “*luôn ủ sẵn*” trong lòng bà, ngọn

lửa của niềm tin vô cùng “dai dẳng”, bền bỉ và bất diệt. Ngọn lửa là những kỉ niệm lòng, niềm tin thiêng liêng kì diệu nâng bước cháu trên suốt chặng đường dài. Ngọn lửa là sức sống, lòng yêu thương, niềm tin mà bà truyền cho cháu. Cùng với hình tượng “ngọn lửa”, các từ ngữ chỉ thời gian: “rồi sớm rồi chiều”, các động từ “nhen”, “ủ sẵn”, “chứa” đã khẳng định ý chí, bản lĩnh sống của bà, cũng là của người phụ nữ Việt Nam giữa thời chiến. Điệp ngữ “một ngọn lửa” cùng kết cấu song hành đã làm cho giọng thơ vang lên mạnh mẽ, đầy xúc động tự hào. Tình thương, đức hi sinh, tính kiên trì nhẫn nại của bà là nguồn nhiên liệu vô tận làm bùng sáng lên ngọn lửa vĩnh cửu truyền cảm ấy. Như thế, hình ảnh bà không chỉ là người nhóm lửa, giữ lửa mà còn là người truyền lửa - ngọn lửa của sự sống, niềm tin cho các thế hệ nối tiếp.

+ Tám câu thơ tiếp theo là những suy nghĩ sâu sắc của nhà thơ, của đứa cháu về người bà kính yêu, về bếp lửa trong mỗi gia đình Việt Nam chúng ta. Cuộc đời của bà nhiều “lận đận”, trải qua nhiều “nắng mưa” vất vả. Bà cần mẫn lo toan, chịu thương chịu khó, thức khuya dậy sớm vì bát cơm, manh áo của con cháu trong gia đình. Cảnh nghèo nên bà suốt đời vất vả. Từ “lận đận” thể hiện tâm lòng đôn hậu và đức hi sinh của bà:

*Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa
Mấy chục năm rồi đến tận bây giờ
Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm.
Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm”*

Bà đã nhóm bếp lửa trong suốt cuộc đời bà, đã trải qua nắng mưa “mấy chục năm rồi”. Bà không chỉ nhóm bếp lửa bằng đôi bàn tay già nua, gầy guộc, mà là bằng tất cả tấm lòng đôn hậu “ấp iu nồng đượm” của bà đối với con cháu. Điệp từ “nhóm” được nhắc đi nhắc lại 4 lần trong 4 câu thơ đan kết với những chi tiết rất thực... có điểm chung là cùng gắn với hành động nhóm bếp, nhóm lửa của bà nhưng lại khác nhau ở những ý nghĩa cụ thể: khi thì nhóm bếp lửa ấp iu, nồng đượm để sưởi ấm cho bà cháu qua cái lạnh buốt của sương sớm; đến câu tiếp theo thì đã vừa nhóm bếp luộc khoai, luộc sắn cho cháu ăn đỡ đói lòng mà như còn đem đến cho đứa cháu nhỏ cái ngọt bùi của sắn khoai, của tình yêu thương vô hạn của bà. Đến câu tiếp theo thì lòng bà còn mở rộng hơn cùng với nồi xôi gạo mới mùa gặt là tình cảm xóm làng đoàn kết, gắn bó, chia ngọt, sẻ bùi và đến câu thứ tư thì hoàn toàn mang nghĩa trừu tượng: nhóm dậy cả tâm tình tuổi nhỏ. Tình cảm của bà bao la giản dị như khoai sắn và cũng đậm đà như khoai sắn. Các từ ngữ “ấp iu nồng đượm”, “yêu thương”, “ngọt bùi”, “chung vui” thể hiện sự tinh luyện của một ngòi bút nghệ thuật, đã diễn tả thật hay tình thương, niềm vui, sự no ấm, hạnh phúc mà bà đã mang lại cho con cháu. Bà đã “nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ”, nuôi dưỡng và làm bùng sáng những ước mơ, những khát vọng của đàn cháu nhỏ. Bếp lửa bà nhen đã nhóm lên ngọn lửa của tình thương ấm áp. Chính vì thế mà nhà thơ đã cảm nhận được trong hình ảnh bếp lửa bình dị mà thân thuộc sự kì diệu, thiêng liêng: “Ôi! Kì lạ và thiêng liêng - Bếp lửa”. Như vậy, từ ngọn lửa của bà, cháu nhận ra cả một “niềm tin dai dẳng” về ngày mai, cháu hiểu được linh hồn của một dân tộc vất vả, gian lao mà tình nghĩa.

c. Niềm thương nhớ của cháu:

- Đứa cháu năm xưa giờ đã trưởng thành

*“Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu.
Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả
..... Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa”*

- Điệp từ “trăm” mở ra một thế giới rộng lớn với những điều mới mẻ. Cháu đã được sống với những niềm vui rộng mở, nhưng giữa “ngọn khói trăm tàu, ngọn lửa trăm nhà, cháu vẫn không thể quên bếp lửa của bà, vẫn không nguôi nhớ thương bà.... Mỗi ngày đều tự hỏi: “sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?, mỗi ngày đều nhớ về bà và bếp lửa của bà. Hình ảnh ấy đã trở thành kỉ niệm thiêng liêng làm ấm lòng, nâng đỡ cháu trên những bước đường đời.

d. **Bài thơ chứa đựng một ý nghĩa triết lí thâm kín:** những gì là thân thiết nhất của tuổi thơ mỗi người đều có sức toả sáng, nâng đỡ con người suốt hành trình dài rộng của cuộc đời. Tình yêu thương và lòng biết ơn bà chính là một biểu hiện cụ thể của tình yêu thương, sự gắn bó với gia đình, quê hương, và đó cũng là sự khởi đầu của tình yêu con người, tình yêu đất nước.

Bằng Việt đã sáng tạo hình tượng bếp lửa vừa thực vừa mang ý nghĩa tượng trưng kết hợp miêu tả, biểu cảm, tự sự và bình luận; giọng điệu và thể thơ tám chữ phù hợp với cảm xúc hồi tưởng và suy ngẫm. Bài thơ như ngọn lửa ấm áp toả sáng và cháy mãi trong tình cảm của người đọc.

B. Câu hỏi luyện tập

Câu 1: Hãy nêu nhận xét về hình ảnh tượng trưng của hình tượng “bếp lửa”

Gợi ý: Hình ảnh bếp lửa vốn là hình ảnh thật của bếp lửa mà ngày ngày người bà nhen lửa nấu cơm. Nhưng bếp lửa lại trở thành hình ảnh tượng trưng, gợi lại tất cả những kỉ niệm ấm áp của hai bà cháu. Lửa thành ra ngọn lửa tình yêu, lửa niềm tin, ngọn lửa bất diệt của tình bà cháu, tình quê hương đất nước. Bếp lửa mà người bà ấp iu hay chính là tình yêu thương mà bà nâng niu dành tất cả cho cháu, từ việc dạy cháu làm, chăm cháu học, bảo cháu nghe. Bếp lửa cũng là nơi bà nhóm lên tình cảm, khát vọng cho người cháu. Nhóm lửa do đó cũng vừa có nghĩa thực, vừa có ý nghĩa tượng trưng.

Câu 2: Phân tích giá trị nghệ thuật của điệp từ “nhóm” trong khổ thơ sau

*“Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm
Nhóm niềm yêu thương khoa sản ngọt bùi
Nhóm nồi xôi gạo mới xẻ chung vui
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ”*

- Điệp từ “nhóm” được nhắc lại 4 lần làm toả sáng hơn nét “kì lạ” và thiêng liêng bếp lửa. Bếp lửa của tình bà đã nhóm lên trong lòng cháu bao điều thiêng liêng, kì lạ. Từ “nhóm” đứng đầu mỗi dòng thơ mang nhiều ý nghĩa: Từ bếp lửa của bà những gì được nhóm lên, khơi lên?

- + Khơi dậy tình cảm nồng ấm
- + Khơi dậy tình yêu thương, tình làng nghĩa xóm, quê hương
- + Khơi dậy những kỉ niệm tuổi thơ, bà là cội nguồn của niềm vui, của ngọt bùi nồng đượm, là khởi nguồn của những tâm tình tuổi nhỏ.

=> Đó là bếp lửa của lòng nhân ái, chia sẻ niềm vui chung.